

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 26-3-2019.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trí Cường.

- Các thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hồng và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Việt Thắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Vĩnh Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26-3-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình đã thụ lý số 218/2018/TLPT-HNGĐ ngày 13-12-2018, do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 24-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXX-PT ngày 14-3-2019. Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị HTH, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Xóm Nhồi Trên, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn có kháng cáo: Anh NTT, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị HTH và anh NTT tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16-11-2003 tại UBND xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau cưới, vợ chồng chung sống với gia đình anh NTT và sinh được 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh Quang, sinh ngày 26-02-2005 và cháu Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 14-10-2007.

Ngày 20-7-2018, chị HTH gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xin ly hôn anh NTT với lý do: Ngay thời gian đầu của cuộc hôn nhân đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách khi chị HTH đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ năm 2012 đến năm 2017. Nguyên nhân do anh NTT nghi ngờ về tình cảm, ghen tuông vô cớ, cho là vợ ngoại tình. Ngày 24-11-2017 hết hạn lao động bên Nhật Bản, chị HTH về nước thì ngay tối hôm đó vợ chồng xảy ra cãi

vã nhau trước mặt mọi người trong gia đình, anh NTT chửi và đuổi nên chị HTH bỏ về nhà cha mẹ ruột để sống ly thân đến nay.

Chị HTH xin ly hôn anh NTT và xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Trường hợp anh NTT trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung thì chị HTH góp tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Trường hợp mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung thì không ai phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Chứng minh về điều kiện trực tiếp nuôi con, chị HTH nộp tài liệu xác định là công nhân của Công ty EEV, thu nhập bình quân từ 06 đến 07 triệu đồng/tháng.

Chị HTH đề nghị được tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung của vợ chồng và không yêu cầu giải quyết về chỗ ở sau ly hôn.

Anh NTT thừa nhận quá trình kết hôn và sống ly thân như chị HTH trình bày. Tuy nhiên, anh NTT khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong thời gian chị HTH đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản được 02 năm thì phá hợp đồng ra làm tự do đã ngoại tình với một người đàn ông Nhật Bản. Chứng cứ chứng minh là hình ảnh lưu trong máy điện thoại và đăng trên trang facebook cá nhân của chị HTH chụp chung với người đàn ông Nhật Bản thể hiện rất tình cảm. Ngay buổi tối đầu tiên về nước là tháng 11-2017 chị HTH đã gây mâu thuẫn do đó anh NTT gọi cha mẹ và anh trai ruột của chị HTH đến giao trả chị HTH về giáo dục. Quan điểm của anh NTT chấp nhận bỏ qua chuyện chị HTH quan hệ với người đàn ông Nhật Bản để vợ chồng đoàn tụ nuôi con chung nhưng sau nhiều lần nói chuyện chị HTH vẫn không đồng ý.

Anh NTT không đồng ý ly hôn. Trường hợp được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung thì anh NTT mới đồng ý ly hôn chị HTH.

Anh NTT thừa nhận vợ chồng không tài sản chung có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và đồng ý với quan điểm của chị HTH tự lo chỗ ở nếu phải ly hôn.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 24-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 220, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chị HTH được ly hôn anh NTT.

- Về con chung: Giao chị HTH trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 14-10-2007. Giao anh NTT trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mạnh Quang, sinh ngày 26-02-2005. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị HTH và anh NTT được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Chị HTH và anh NTT không yêu cầu giải quyết.

- Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị HTH tự lo chỗ ở sau ly hôn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí ly hôn sơ thẩm, xác định thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Ngày 26-10-2018 anh NTT kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh về việc giao 01 con chung cho chị HTH trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh NTT giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý cho chị HTH trực tiếp nuôi 01 con chung vì cho rằng trong suốt thời gian dài đi xuất khẩu lao động bên Nhật Bản chị HTH không quan tâm, hỏi han đến gia đình, chồng và con chung mà chỉ quan tâm đến người đàn ông Nhật Bản. Thậm chí cả năm chị HTH cũng không gọi điện hỏi thăm con. Từ nhỏ đến nay 02 con chung đều do anh NTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cuộc sống và học tập của hai con ổn định, nguyện vọng của hai con đều mong muốn ở với anh NTT.

Chị HTH chấp nhận việc anh NTT trực tiếp nuôi cả 02 con chung vì tránh để xáo trộn cuộc sống của con chung cũng như để tạo điều kiện cho hai bên thăm hỏi, chăm sóc con chung. Chị HTH tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng trên cơ sở thu nhập trung bình là 5.000.000 đồng nhưng anh NTT yêu cầu chị HTH đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Hai đương sự không thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm để công nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc giao anh NTT trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Chấp nhận mức tiền 2.000.000 đồng đóng góp tiền nuôi con hàng tháng là phù hợp với khả năng và thu nhập hiện tại của chị HTH.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thỏa thuận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

[1]. Anh NTT là bị đơn trong vụ án đã gửi đơn kháng cáo ngày 26-10-2018 và đã nộp tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xác định loại vụ án Hôn nhân & Gia đình và giải quyết đúng thẩm quyền cũng như thủ tục tố tụng được quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét nội dung kháng cáo của anh NTT về người trực tiếp nuôi con, thấy rằng:

[3]. Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận giao anh NTT trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đều trên 07 tuổi. Sự thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật, đảm bảo cuộc sống ổn định của 02 con chung nhiều năm đến nay đều ở với anh NTT do chị HTH phải đi xuất khẩu lao động sống xa nhà; phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung đều muốn ở với bố là anh NTT nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Về mức đóng góp tiền nuôi con: Anh NTT khai mục đích yêu cầu chị HTH phải đóng góp tiền nuôi con mức 3.000.000 đồng/tháng chỉ là để gán trách nhiệm giữa mẹ với các con chứ bản thân không khó khăn khi nuôi con vì lương của bản thân hàng tháng từ 12.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Trong khi thu nhập trung bình là 5.000.000 đồng/tháng thì việc chị HTH tự nguyện đóng góp tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Mức trợ cấp nuôi con có thể do đương sự yêu cầu giải quyết lại theo quy định của pháp luật trong quá trình biến động của cuộc sống.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh NTT không phải chịu án phí phúc thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Chị HTH phải chịu 300.000 đồng án phí giải quyết về đóng góp tiền nuôi con chung.

Từ nhận định trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sửa nội dung giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 24-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Công nhận sự thỏa thuận của chị HTH và anh NTT về việc giao anh NTT trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Mạnh Quang, sinh ngày 26-02-2005 và Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 14-10-2007.

- Chị HTH phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cho anh NTT 2.000.000 đồng/tháng đến khi lần lượt 02 con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Chị HTH được quyền thăm nom con chung.

- Chị HTH phải chịu 300.000 đồng án phí giải quyết về đóng góp tiền nuôi con chung.

2. Những quyết định khác của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 39/2018/HNGĐ-ST ngày 24-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

3. Án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm: Anh NTT không phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm. Trả lại anh NTT 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh (Biên lai số 001891 ngày 26-10-2018).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường